TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B V – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2022/HSST
Ngày 24 tháng 10 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hoàng Trọng Đức.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Hoan**, ông **Nguyễn Xuân Thuật**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Liệu**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thanh Huyền** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2022/TLST - HS ngày 07 tháng 10 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Phùng Thị T, sinh năm: 1997. Tại huyện B V, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKHKTT: Xóm 1, thôn A T, xã V C, huyện H Đ, thành phố Hà Nội – Chỗ ở hiện nay: Thôn N, thị trấn T Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Quang T và bà Trần Thị Ú (Đều đã chết); Chồng: Nguyễn Chí T, sinh năm 1977; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 20/12/2017 bị Công an thị xã S T xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/5/2022 đến ngày 03/6/2022. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

Anh Chu Trọng T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn V L 2, xã V L, huyện B V, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 28/5/2022, Phùng Thị T đang ở nhà của mình tại ngõ 108/10 thôn N, thị trấn T Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội thì Chu Trọng T đến và hỏi mua của T 200.000 đồng tiền ma túy, T đồng ý rồi cất tiền T đưa vào túi quần bò đang mặc (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng) đồng thời T lấy 01 gói ma túy giấu ở bên trong ruột gối trên phản nhà T ra đưa cho T. Khi T đang cầm gói ma túy trên tay thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, do hoảng sợ T đã làm rơi gói ma túy xuống phản gỗ. Quá trình bắt quả tang, T đã tự nguyện giao nộp thêm 04 gói ma túy T đang cất giấu bên trong ruột gối. Tất cả số ma túy này, T đều cất giữ nhằm mục đích bán kiếm lời.

Tại Bản kết luận giám định số 3615 ngày 04/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội cho kết quả:

- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy vở học sinh bên ngoài bọc nilong màu trắng (ký hiệu M1) là là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,022 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 04 gói giấy loại giấy vở học sinh bên ngoài bọc nilong màu trắng (ký hiệu M2) đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,349 gam./."

Về vật chứng:

- 01 gói giấy vở học sinh chứa chất bột màu trắng bên ngoài bọc nilong màu trắng thu giữ trên phản gỗ trong nhà ở của T cạnh vị trí của T ngồi (M1);

- 04 gói giấy vở học sinh đều chứa chất bột màu trắng bên ngoài bọc nilong màu trắng thu giữ bên trong ruột gối để trên mặt phản gỗ nhà T, do T tự nguyện giao nộp (M2);

- Số tiền 200.000 đồng bao gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

- 01 điện thoại di động Realme bên trong lắp sim số 0386023825 và 0877033997 thu giữ của Phùng Thị T.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 05/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B V đã truy tố Phùng Thị T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa

Phùng Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phùng Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Phùng Thị T từ 30 đến 36 tháng tù.

Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 04 phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định (Ký hiệu M1, M2). Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động Realme bên trong lắp sim số 0386023825 và 0877033997 thu giữ của Phùng Thị T.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Phùng Thị T thừa nhận vì mục đích kiếm lời, khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 28/5/2022 tại nhà mình T đã bán cho Chu Trọng T 01 gói ma túy khối lượng 0,022 gam với giá 200.000 đồng, thì bị bắt quả tang. Ngoài gói ma túy T bán cho T, T cất giấu 04 gói ma túy để bán cho người có nhu cầu. Tại bản Kết luận giám định số 3615 ngày 04/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 05 gói giấy ký hiệu M1, M2 là ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng là 0.371 gam. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ tang vật, lời khai người liên quan, kết luận giám định và các

chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi của Phùng Thị T đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh những loại tội phạm khác do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, bắt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhận xấu, năm 2017 đã bị Công an thị xã S T xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo không coi đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, nay lại lao vào con đường phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đang mang thai. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 05 phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 200.000 đồng là tiền do phạm tội mà có; 01 điện thoại di động Realme bên trong lắp sim số 0386023825 và 0877033997 thu giữ của Phùng Thị T dùng vào việc trao đổi mua bán ma túy nên tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

[7] Đối với Chu Trọng T là người đã mua ma túy của T. T chưa có tiền án, tiền sự, khối lượng ma túy chưa đủ cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy Công an huyện B V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là đúng quy định.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: T khai, ngày 20/5/2022, T mua được 01 gói ma túy của người phụ nữ tên L, T không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ, có số điện thoại liên

lạc là 0909468236 với giá 800.000 đồng tại khu vực đầu đường H Q V, phường M D, quận C G. Với những thông tin T cung cấp trên thì không đủ căn cứ để xác minh con người cụ thể nên Hội đồng xét xử không xét. Đối với số điện thoại 0909468236 mà T liên lạc cho Lý để mua ma túy, Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh xác định chủ thuê bao là Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ T L H C có địa chỉ trụ sở tại: số 19-21 Lô B đường T S – Phường 15 – Quận 10 – TP. H C M, kết quả xác minh tại Công ty T L H C thể hiện Công ty không đăng ký và sử dụng số thuê bao 0909468236 làm số điện thoại đại diện cho Công ty, hiện Công ty đang sử dụng số điện thoại đại diện là 0287505555. Do vậy, không đủ căn cứ để xác định người liên quan trong vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Phùng Thị T** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Thị T **30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt thi hành án. Được trừ số ngày tạm giữ từ 28/5/2022 đến ngày 03/6/2022.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 05 phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của Phùng Thị T.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Realme bên trong lắp sim số 0386023825 và 0877033997 thu giữ của Phùng Thị T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2022 và giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1052741 ngày 19/10/2022 giữa Công an huyện B V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B V)

4. Về án phí: Bị cáo Phùng Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng phần quyền lợi của mình trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đức